

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 561/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, giữa:

* **N đơn**: Anh **Lê Tường L**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh T.

* **Bị đơn**: Chị **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Tường L và chị Nguyễn Thị Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tường L và chị Nguyễn Thị Ngọc L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Ngọc Tường V, sinh ngày 21/8/2008 và cháu Lê Tường N, sinh ngày 16/3/2010. Nay anh chị thỏa thuận như sau: Chị L đồng ý giao 02 con chung cho anh L nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị L đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng/02 con chung/tháng, cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi và tự lao động

được, việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2020.

Kể từ ngày anh L có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị L chậm thi hành đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chị Nguyễn Thị Ngọc L được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Lê Tường L tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, anh đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004034, ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được miễn trừ anh L được hoàn lại 150.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU